

SỞ Y TẾ TỈNH SƠN LA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC PHÙ YÊN

Số: 244 /CV-BVPY
V/v yêu cầu báo giá

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phù Yên, ngày 30 tháng 06 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên, tỉnh Sơn La có nhu cầu tiếp nhận báo giá vật tư y tế làm căn cứ xây dựng giá để tổ chức lựa chọn nhà thầu mua vật tư y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên, tỉnh Sơn La với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

- DSCK1: Hà Thị Thu Hương - Trưởng khoa Dược - TBYT.

- SĐT: 0972.189.383.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện tại địa chỉ: Khoa Dược – Thiết bị y tế.

- Địa chỉ: Tiểu khu 1, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Nhận qua email: khoaduocvattuthietbiyte@gmail.com.

- Số lượng: 02 bản báo giá.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17 giờ 00 phút ngày 30 tháng 06 năm 2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 10 tháng 07 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá

Tối thiểu 90 ngày từ ngày 10/07/2026.

II. NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục: Mua vật tư y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên, tỉnh Sơn La yêu cầu báo giá.

(Có phụ lục I kèm theo).

2. Địa điểm cung cấp

- Khoa Dược - TBYT, Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên.

- Hàng hóa phải được đóng gói theo đúng quy cách của Nhà sản xuất và không bị hư hỏng, nứt vỡ, biến dạng trong quá trình giao hàng. Công ty chịu chi phí vận chuyển hàng, bốc xếp; chi phí trả lại hàng (nếu hàng hóa không đạt yêu cầu).

3. Thời gian giao hàng dự kiến

Trong vòng 48 giờ kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt, theo số lượng thực tế mua sắm.

5. Các thông tin khác (nếu có)

5.1. Yêu cầu hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau

- Báo giá theo mẫu (*Chi tiết tại phụ lục II đính kèm*).
- Hợp đồng mua bán tương tự (nếu có).
- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá

- Báo giá có đầy đủ các nội dung theo biểu mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của các quý công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐ KHKT BV;
- Đăng tải: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> và Website bệnh viện;
- Lưu: VT, HST.

**TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Cầm Văn Hiền

PHỤ LỤC I

DANH MỤC MUA VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2026 CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA
(Kèm theo Công văn số **244** /CV-BVPY ngày 30/06/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên)



STT	Mã số theo nhóm (Theo TT 04/2017)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
I. PHẦN I. ĐIỆN CỰC CỦA MÁY DÒ THẦN KINH CÁC LOẠI, CÁC CỖ					
1	N07.03.240	Điện cực tim	- Bề mặt tiếp xúc: dạng Gel, tiếp xúc ổn định. - Đầu giác nối với máy: Kim loại phủ bạc, truyền tín hiệu chất lượng cao nhất - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	3.000
II. PHẦN II. VẬT TƯ DÙNG TRONG MỘT SỐ CHUYÊN KHOA					
2	N07.04.070	Lưới điều trị thoát vị Polypropylene 10 x 15 cm	Lưới điều trị thoát vị giải phẫu chất liệu Polypropylene, kích thước tối thiểu: 10x 15cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Miếng	3
3	N07.06.040	Đinh Kirschner đường kính các cỡ	Chất liệu thép không gỉ. Đường kính 1.0mm đến 3.0mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	10
4	N07.06.040	Nẹp lòng máng 1/3 các cỡ	Dày 1,5mm, rộng 10,0mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	3
5	N07.06.040	Nẹp bản rộng các cỡ	Nẹp bản rộng được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 5mm-5,3mm, rộng 16mm-18mm, số lỗ bắt vít từ 5- 20 lỗ, chiều dài tương ứng 74 mm - 362 mm, dùng vít thường 4.5 mm. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	5
6	N07.06.040	Nẹp bản nhỏ các cỡ	Dày 2,5mm; rộng 9,5mm Có 4/5/6/7/8/9/10/12 lỗ. Chất liệu thép không gỉ. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	2

BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC PHỤ YÊN	Mã số theo nhóm (Theo TT 04/2017)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
7	N07.06.040	Nẹp mắt xích các cỡ	Chất liệu thép không gỉ; rộng 10mm; dày 3mm; có từ 3 đến 28 lỗ. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	3
8	N07.06.040	Vít xương cứng đường kính 3,5mm	Chất liệu thép không gỉ. - Kích thước: + Đường kính mũ vít 6mm, đầu vít lục giác. + Đường kính thân vít có ren 3.5mm, + Chiều dài các cỡ. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	30
9	N07.06.040	Vít xương cứng đường kính 4,5mm	Chất liệu thép không gỉ. - Đường kính ren 4.5mm - Dài 14mm - 100mm; Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485.	Cái	7
III. PHẦN III. TAY DAO ĐIỆN DÙNG TRONG PHẪU THUẬT					
10	N07.06.080	Tay dao điện	Tay dao mổ điện dùng 1 lần với lưỡi dao bằng thép không gỉ. Chiều dài điện cực ≥ 70 mm. Chiều dài cấp 3m. Chiều dài tay cầm 155mm. Loại chân cắm 3 chân tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	100
IV. PHẦN IV. VẬT TƯ DÙNG TRONG XÉT NGHIỆM					
11	N03.07.070	Ống nghiệm chống đông EDTA-K2 chân không	Chất liệu: nhựa PET. Kích thước 13*75 mm. Ống nghiệm đã được hút chân không với thể tích mẫu đến 2.0 ml, vô trùng. Nắp làm bằng cao su để duy trì trạng thái chân không. Ống được phun phủ K2-EDTA trên mặt trong thành ống, chịu được lực quay ly tâm gia tốc trên 6.000 vòng/ phút trong thời gian không quá 10 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	70.000
12	N03.07.070	Ống nghiệm Heparine Lithium chân không	Chứa vật liệu hóa học Heparin Lithium chống đông máu. Thân ống làm bằng nhựa PET, trong suốt, có khả năng chịu va đập, va đập trong quá trình vận chuyển, lấy mẫu, bảo quản và xét nghiệm. Kích thước: Đường kính ngoài của ống là 13mm và chiều dài là 75mm. Thể tích máu lấy: 2ml. Nắp làm bằng cao su để duy trì	Ống	70.000



Mã số theo nhóm (Theo TT 04/2017)	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
		trạng thái chân không. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.		
V. PHẦN V. TÚI, LỖ VÀ VẬT TƯ BAO GỐI KHÁC				
13	Túi cao su chứa Oxy	Dùng để dự trữ oxy cho bệnh nhân. Dễ dàng làm sạch, an toàn, bền và dễ dàng thực hiện việc bơm trữ oxy. Chất liệu: được làm bằng nylon không độc hại và các vật liệu cao su dùng trong y tế. Dung tích: ≥ 42 lít	Cái	2
VI. PHẦN VI. VẬT TƯ DÙNG TRONG THIẾT BỊ CÁC LOẠI, CÁC CỐ				
14	Cáp điện tim máy monitor theo dõi bệnh nhân	Tương thích và sử dụng được cho máy theo dõi bệnh nhân loại 3 điện cực của hãng Nihon Kohden.		5
15	Dây nối đo điện tim máy monitor theo dõi bệnh nhân	Tương thích và sử dụng được cho máy theo dõi bệnh nhân loại 3 điện cực của hãng Nihon Kohden.	Cái	5
16	Dây đo huyết áp máy monitor	Tương thích và sử dụng được cho máy theo dõi bệnh nhân của hãng Nihon Kohden.	Cái	10
17	Bao đo huyết áp máy monitor	Tương thích và sử dụng được cho máy theo dõi bệnh nhân của hãng Nihon Kohden.	Cái	10
18	SPO2 kẹp ngón tay	Dùng để đo nồng độ Oxy bão hòa trong máu, loại kẹp ngón tay.	Cái	7
VII. PHẦN VII. ÔNG THÔNG, ÔNG DẪN LƯU, ÔNG NÓI, DÂY NÓI, CHẠC NÓI, CATHETER				
19	Ông Cook đặt nội khí quản	Bề mặt nhẵn và đầu tròn làm giảm nguy cơ tổn thương mô mềm. Vô trùng	Cái	3



Mã số theo nhóm (Theo TT 04/2017)		Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
20	N04.01.010	Canyl miệng	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Chất liệu nhựa, các cỡ Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	200
VIII. PHẦN VIII. VẬT TƯ DÙNG TRONG THẬN NHÂN TẠO					
21	N01.02.050	Dung dịch ngâm quả lọc	Thành phần: Peracetic Acid $\geq 4\%$; Hydrogen Peroxide $\geq 19.0\%$; Acetic Acid $\geq 4.9\%$.	ml	40.000
Tổng cộng: 21 mặt hàng./.					

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 444 /CV-BVPY ngày 30/06/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên)



BÁO GIÁ

Trên cơ sở Công văn số 444 /CV-BVPY ngày 30/06/2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Phù Yên về việc yêu cầu báo giá, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá vật tư y tế năm 2026 của Bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên, tỉnh Sơn La như sau:

1. Báo giá vật tư y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế (Vật tư y tế)	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lưu hành, số GPNK	Đơn vị tính	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1											
2											
....											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

[Lưu ý: Các nhà cung ứng sẽ chào giá tới địa điểm giao hàng (có nghĩa là giá đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan, các loại thuế liên quan phải trả nếu được trao Hạng đồng), Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế (hàng hóa: vật tư y tế)].

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày tháng năm [Ghi ngày...tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I- Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh

toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của thiết bị y tế (*vật tư y tế*) nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., Ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất nhà cung cấp
(*ký tên, đóng dấu*)